

TRẦN NGUYỄN KHÁNH PHONG*

TỤC THỜ NỮ THẦN LÚA CỦA NGƯỜI TÀ ÔI Ở THỪA THIÊN HUẾ HIỆN NAY

Tóm tắt: Trong hệ thống thần linh của người Tà Ôi, nữ thần Lúa có vai trò hết sức quan trọng đối với đời sống cá nhân, gia đình và cộng đồng. Với sự linh thiêng của mình, nữ thần Lúa có thể ban cho dân làng sự no ấm bằng một mùa màng bội thu, hay trừng phạt bằng sự đói khổ, dịch bệnh. Do đó, người Tà Ôi luôn có những quy định cụ thể trong việc thực hành tín ngưỡng thờ nữ thần Lúa qua các lễ cúng, bắt đầu khi tria lúa cho đến khi thu hoạch đưa lúa về nhà và đón tết Aza báo hiệu kết thúc vụ mùa, mở ra một vụ mùa mới. Hiện nay, họ vẫn lưu giữ những giá trị tín ngưỡng truyền thống của tục thờ nữ thần Lúa và giữ vai trò quan trọng trong việc bảo lưu, kế thừa và phát huy giá trị của tục thờ này.

Từ khóa: Tà Ôi; nữ thần Lúa; tôn giáo tín ngưỡng; lễ nghi nông nghiệp.

Dẫn nhập

Bài viết này giới thiệu về một loại hình tín ngưỡng, đó là tục thờ nữ thần của người Tà Ôi, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vị nữ thần này gắn liền với nghi lễ nông nghiệp và đời sống kinh tế nương rẫy của dân tộc Tà Ôi xưa và nay, và điều đặc biệt là trong hệ thống thần linh của người Tà Ôi, chỉ có thần Lúa là nữ thần.

Từ trước đến nay, việc tìm hiểu, nghiên cứu tục thờ nữ thần Lúa của người Tà Ôi chưa được đề cập một cách chuyên sâu, mà chủ yếu được giới thiệu sơ lược trong các lễ nghi nông nghiệp, hoặc chỉ đề cập đến cùng với hệ thống các vị thần linh nói chung. Do đó, chúng tôi

* Hội Khoa học lịch sử tỉnh Thừa Thiên – Huế.

Ngày nhận bài: 23/02/2023; Ngày biên tập 15/03/2023; Duyệt đăng: 21/07/2023.

nhận thấy rằng, việc nghiên cứu vai trò, ý nghĩa của nữ thần Lúa trong đời sống tín ngưỡng của người Tà Ôi ở Thừa Thiên Huế hiện nay là một yêu cầu cần thiết.

Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả trình bày những quan niệm về nữ thần Lúa, các bước thực hành nghi lễ thờ nữ thần Lúa trong đời sống của người Tà Ôi xưa và nay. Mặc dù xã hội ngày càng hiện đại, diện tích nương rẫy trồng lúa bị thu hẹp dần, tập quán canh tác lúa nước trở nên phổ biến, thế nhưng lễ nghi thờ cúng nữ thần Lúa vẫn được người Tà Ôi duy trì và phát huy thông qua việc hằng năm cộng đồng vẫn tổ chức lễ tết Aza. Để tiến hành nghiên cứu này, tác giả đã thu thập và xử lý dữ liệu thứ cấp từ các sách báo, tạp chí về người Tà Ôi ở Thừa Thiên Huế, kết hợp với khảo sát thực địa, tham dự sinh hoạt lễ nghi nông nghiệp liên quan đến việc thờ cúng nữ thần Lúa của người Tà Ôi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, phỏng vấn các già làng, nghệ nhân thực hành lễ hội tín ngưỡng dân gian ở vùng người Tà Ôi.

1. Quan niệm của người Tà Ôi về nữ thần Lúa

Trên thế giới, hầu hết các nước đều quan niệm “Lúa gạo có nguồn gốc thiêng liêng ... cây lúa còn giống như thức ăn trời cho trong sa mạc, mọc lên và làm đầy các vựa thóc một cách tự nhiên” [Jean Chevalier, Alain Gheerbrant, 2002: 530]. Như vậy, có thể thấy rằng, lúa gạo là nguồn lương thực quyết định nhiều khía cạnh trong đời sống vật chất và tinh thần của nhân loại. Mỗi vùng miền, mỗi dân tộc đều có những tập quán, lễ nghi thờ cúng thần Lúa khác nhau.

Việt Nam là một trong những quốc gia trọng nông nghiệp, có nền văn minh lúa nước với hai hình thức canh tác chính là lúa nước và lúa nương. Việt Nam nằm ở khu vực Đông Dương, nơi được xem là “trung tâm xuất hiện của cây lúa vì cây lúa phân hóa sâu rộng hơn hết ở vùng này” [Trần Văn Đạt, 2005: 13]. Chính vì lẽ đó mà mỗi cộng đồng dân tộc ở Việt Nam đều có cách gọi thần Lúa riêng của mình. Chẳng hạn như người Cơ-tu gọi thần Lúa là Yàng Turu, người Gia-rai có Yàng lúa là Á Ri, người Bana có Yàng lúa là Sré, Yàng lúa của người Xơ-đăng là Xri; người Mảng, người Khomú có Mẹ Lúa, còn Yàng lúa của người Tà Ôi là Tro. Có một nhận xét rằng: “Tên gọi các Yàng Lúa khác nhau. Nhưng các dân tộc đều cho Yàng Lúa là những

phụ nữ đẹp, khỏe mạnh, ngực to căng sữa, phúc hậu nhưng cũng hay hờn giận. Vì vậy, trong quá trình làm một vụ lúa phải luôn cầu Yàng để cho lúa mọc đều và xanh tốt. Và sau một vụ lúa phải tạ Yàng, tổ chức lễ hội ăn mừng gạo mới, nếu không Yàng sẽ giận và vụ sau có thể không giúp đỡ, mùa màng sẽ không tốt” [Bùi Huy Đáp, 1999: 66].

Nữ thần Lúa cũng hiện diện trong văn học dân gian, kho tàng truyện cổ dân gian của người Kinh, người Tày, người Khome, người Tà Ôi đều nhắc đến sự tích cây lúa. Các truyện đều có nội dung tương tự nhau, về cơ bản “Nữ thần Lúa là một cô gái xinh đẹp, dáng người e lả và có tính hay hờn dỗi. Nàng là con gái Ngọc Hoàng xuống trần gian làm cho lúa chín tự về nhà mà không cần gặt. Cần ăn, cứ ngắt bỏ vào nồi là lúa sẽ thành cơm. Thế rồi, sự lười biếng và cách ứng xử thô bạo của con người với tự nhiên đã làm cho thần Lúa nổi giận và từ đó, người trần gian phải xuống tận ruộng lấy từng bông, chẻ ra liềm hái để cắt lúa. Và lúa cũng không tự biến thành cơm nữa, mà phải phơi, xay giã, sàng sảy mới thành gạo. Sự hờn dỗi của thần Lúa còn cay nghiệt hơn vì nhiều lần cầm cái bông lúa nảy nở hoặc có kết hạt thì cũng chỉ là lúa lép mà thôi. Vì vậy, mà cứ mỗi lần sau khi thu hoạch mùa vụ xong, người trần gian phải làm lễ cúng thần Lúa” [Nguyễn Thị Tuyết Hồng, 2017: 40, 41].

Theo quan niệm của người Tà Ôi, cuộc sống của mỗi người, mỗi gia đình và cộng đồng được bình yên, no ấm, hạnh phúc là do các vị thần che chở, bao bọc. Cho nên, “từ quan niệm về thế giới thần linh xung quanh, người Tà Ôi đã xây dựng một hệ thống Yàng rất phong phú, từ vị thần nhỏ nhất đến vị thần quyền uy, thần hiền lành hay ác, thần phù hộ hay gây đau ốm. Trải qua chiều dài phát triển của tộc người, từ quan niệm về tín ngưỡng vật linh đến những tục lễ, kiêng cử ảnh hưởng khá mạnh trong nếp nghĩ từ sinh hoạt tín ngưỡng đến sản xuất kinh tế” [Hoàng Sơn, 2007: 137].

Đối với người Tà Ôi, nữ thần Lúa ngực căng tròn sữa có mặt ở trong cây lúa, bông lúa và hạt lúa. Với sự linh thiêng của mình, nữ thần Lúa có thể ban cho dân làng được no ấm với một vụ mùa bội thu, hay trừng phạt bằng sự đói khổ, dịch bệnh. Cho nên, tục thờ nữ thần Lúa và những lễ nghi nông nghiệp đều không nằm ngoài quy luật đó.

Lúa gạo là lương thực duy trì sự sống, lúa đầy kho mang đến sự an vui, hạnh phúc của toàn thể dân làng trong cả năm. Người Tà Ôi xem cây lúa là nguồn lương thực linh thiêng và luôn luôn có một vị thần ngự trị. Chính vì lẽ ấy, với người Tà Ôi, “nữ thần Lúa không chỉ quyết định năng suất thu hoạch nông phẩm của dân làng hằng năm mà còn gắn với sự an lạc và mọi hiểm nguy trong cuộc sống hằng ngày. Trân trọng, tôn thờ nữ thần Lúa cũng có nghĩa là phải quý trọng, không xúc phạm, phỉ phạm lúa” [Nguyễn Quốc Lộc, 1984: 149]. Do vậy, cộng đồng Tà Ôi luôn nhắc nhở nhau không được vãi gạo xuống đất, không được ném gạo vào trong nhà. Nếu vi phạm, nhẹ thì bị dân làng lên án, nặng thì gia đình của người phạm tội phải tự làm lễ cúng để chuộc lỗi với làng, với nữ thần Lúa. Do vậy, lúc tuốt lúa xong, người ta phải làm lễ cúng cho thần gạo, đó là nấu cơm bằng gạo mới mời nữ thần Lúa.

Một vụ mùa lúa của người Tà Ôi được tính bằng một năm, trong đó thời gian từ đất, phát, cót, đốt dọn cỏ dại để có tám rẫy là 4 tháng (tương ứng với tháng 1 đến tháng 4), từ khi tria lúa lên mầm cho đến khi thu hoạch là 6-7 tháng (tháng 5 đến tháng 10-11). Cho nên, trước khi tiến hành tria lúa đồng loạt trên quy mô toàn làng, người ta thực hiện thủ tục gieo tria một ít lúa tượng trưng trên một khoảnh đất nhỏ để báo cáo nữ thần Lúa và các vị thần khác. Vì coi nữ thần Lúa là một phúc thần nên người Tà Ôi luôn chú trọng đến việc cúng tế cho nữ thần Lúa kể từ khi bắt đầu phát nương làm rẫy cho đến khi hạt lúa đã nằm trong kho của gia đình và đón tết Aza.

2. Thực hành tín ngưỡng thờ nữ thần Lúa của người Tà Ôi

Trong tâm thức của người Tà Ôi, Yàng là vị thần tối cao, là một trong những vị thần sắp đặt, sáng tạo nên nguồn gốc người Tà Ôi, giúp cho mọi người có những giống cây trồng và vật nuôi. Các vị thần đó đã luôn luôn che chở họ qua cơn bĩ cực và chính vì thế mà người Tà Ôi luôn có vật ký thác cho các vị thần. Cũng giống như các dân tộc thiểu số khác, đặc biệt là trong đời sống tâm linh của cư dân nông nghiệp, tín ngưỡng thờ thần Lúa có vị trí rất quan trọng đối với người Tà Ôi. Vì vậy, một số dân tộc ít người làm nương rẫy cũng đã chọn những ngày lành tháng tốt với nghi lễ nhất định để tôn vinh cây lúa [Bùi Huy Đáp, 1999: 66, 67, 68].

Stt	Dân tộc	Các nghi lễ, lễ hội có liên quan đến cây lúa, thần Lúa
1	Chăm	Lễ nghi làm đất, gieo, cấy lúa; lễ chạy đèn đầu xuân
2	Tày	Hội lồng tồng
3	Mường	Múa chơi đăm đuống
4	Cơ Ho	Hội mừng cây lúa
5	Xtiêng	Lễ rước cây mới cầu mùa màng bội thu
6	Hmông	Mở hội chọn người giỏi làm ruộng
7	Xơ Đăng	Tết lúa
8	Gia Rai	Lễ hội múa rong chiêng (múa quanh ché rượu)

Thực hành tín ngưỡng thờ nữ thần Lúa của người Tà Ôi được bắt đầu bằng nghi lễ Tăq pear và kết thúc bằng lễ tết Aza. Quy trình thực hiện tuân theo luật tục mà Hội đồng già làng đã quy định và những tri thức bản địa được cộng đồng Tà Ôi trao truyền qua nhiều thế hệ.

2.1. Lễ cúng trước và sau khi trỉa lúa

Để thể hiện sự tôn trọng đối với nữ thần Lúa, khi tiến hành khai thác một đám rẫy mới, chủ làng (Ariay vel) thường có lời khẩn với nữ thần Lúa rằng:

“Yàng Tro! Hãy về đây!

Có lúa! Sàn nhà chúng tôi sẽ hát vái lợn gà

Không còn nơi đứng

Rượu như suối, thịt như rừng

Lễ vật cúng Yàng sẽ đầy nương tràn rẫy”... [Nguyễn Quốc Lộc, 1984: 147]

Sau khi tìm được một đám rẫy ưng ý, người ta chuẩn bị trỉa lúa. Đây là công đoạn quan trọng nhất, có vai trò quyết định đến mùa thu hoạch sau này. Trước khi tiến hành trỉa lúa đồng loạt trên quy mô toàn làng, người Tà Ôi gieo một ít lúa tượng trưng trên một khoảng đất nhỏ

để trình Yàng. Khi tiến hành tria lúa, họ thực hiện nghi lễ Tăq pear để đưa các giống lúa đang có lên rẫy trình nữ thần Lúa.

Lễ Tăq pear diễn ra trước khi tria lúa một đêm, tùy thuộc vào khả năng kinh tế của từng hộ gia đình, lễ vật cúng thường là gà và các hạt giống tượng trưng. Chủ lễ là người phụ nữ của gia đình hoặc là người phụ nữ lớn tuổi nhất của dòng họ đảm nhận việc đứng cúng.

Ở phạm vi gia đình, trong quá trình cúng, bà chủ lễ thường nhún nhảy quanh rẫy của gia đình mình và khấn vái nữ thần Lúa:

Oh yang aro a-âm dong he bôn,

Lauq tarkong bong pile,

Tro sinu iên sãi sut,

Ibôn icha parnha suk.

Nghĩa là:

Hỡi thần Lúa, ngô

Cho chúng con được,

Tám rẫy tốt ngọn sai hạt,

Mai kia no đủ,

Giàu sang hạnh phúc.

Hoặc:

Oh yang kooh yang dak,

Dong lauq aro a-âm veel he,

Dong tame padăi pang tammoong he.

Nghĩa là:

Khấn cầu thần núi, thần sông,

Cho lúa ngô làng chúng tôi xanh tốt,

Cho cuộc sống của chúng tôi được nâng cao, đổi mới [Kê Sừ, 2021: 130].

Đối với phạm vi rẫy chung của dòng họ hoặc của cộng đồng làng, lễ vật gồm có một con trâu, một con lợn, một con gà và các loại xôi nếp. Người đảm nhận công việc này là vợ của ông chủ họ hoặc vợ của

ông chủ làng. Lễ được bày ở ba nơi: trong gian giữa của nhà rông, ở giữa sân nơi có cột đâm trâu, trên đám rẫy chuẩn bị trỉa lúa.

Sau khi hoàn tất các thủ tục nghi lễ cúng, mọi người tập trung những gùi hạt giống lại một chỗ, bà chủ lúa chia hạt giống vào từng chiếc gùi nhỏ. Mỗi người tham gia trỉa đeo gùi ở một bên hông và bắt đầu công việc. Họ bắt đầu làm từ dưới chân rẫy lên dần đến đỉnh rẫy theo luống thẳng với tư thế cúi ngang vừa tầm của mỗi người. Họ không được phép trái chông lên nhau hay giẫm lên vết đã trỉa.

Trong thời gian trỉa lúa, luật tục Tà Ôi đã có những quy định như sau: Không cho người lạ vào làng hay đi qua rẫy; người trong làng cũng không được ra khỏi làng. Người dân làm những dấu hiệu bằng cách cắm một cành cây hoặc một vật với hình tượng khác nhau nhằm ngăn cấm người lạ đến làng trong thời gian cả làng đang trỉa lúa. Nếu vi phạm hoặc không biết, người đó phải chịu những hình thức phạt bằng cách dâng lễ vật lợn hay gà để tạ tội với nữ thần Lúa. Ngoài ra, người đó bị giữ lại trong thời gian làng đang trỉa lúa. Sở dĩ có những quy định như vậy là do dân làng sợ phạm tội với nữ thần Lúa, làm ô uế vẻ uy linh của nữ thần. Nếu nữ thần nổi giận, dân làng sẽ bị mất mùa và có thể phải làm lễ hiến sinh trâu mới lấy lại được lòng thương của nữ thần Lúa.

Một ngày sau khi trỉa lúa xong, dân làng tổ chức lễ cúng Pangokama để báo cáo với các thần linh rằng họ đã hoàn tất việc trỉa lúa và xin các thần cai quản, chăm sóc chu đáo. Lễ vật lần này là một con lợn, một con gà, vài xâu cá cùng các loại xôi. Mâm cúng cũng được bày ra ba chỗ như lần cúng trước. Nhưng lần này mâm cúng thịnh soạn nhất được đặt trên rẫy. Bà chủ lúa đứng cúng và khấn cầu rằng:

Minh nhâm jê ichét ichoi,

Booi lim nnâq je ităk parséng.

Nghĩa là:

Đã trông trỉa gian nan, rải đầy trên rẫy,

Đây là sự báo tin của chúng con.

Bà chủ lúa thực hiện xong lễ cầu khẩn thì những thanh niên làm hàng rào bảo vệ rẫy lúa cũng hoàn thành công việc được giao.

Để bảo vệ lúa cũng như sự yên ổn của nữ thần Lúa trong thời gian ngự trị ở cây lúa, luật tục của người Tà Ôi có những quy định sau: Trong thời gian này, chủ nhà hoặc khách không được vào rẫy. Không được nhổ, giẫm đạp hoặc vô ý làm gãy đổ cây lúa. Nếu ai vi phạm bị người khác phát hiện phải đền lễ vật cho chủ rẫy. Nếu không phát hiện được ai nhổ cây, làm gãy đổ cây thì người chủ rẫy đó phải làm lễ vật cúng xin lỗi nữ thần Lúa trong rẫy của mình. Phụ nữ đang trong kì kinh nguyệt không được bước vào rẫy. Nếu vi phạm phải dâng lễ vật cúng gồm có một con gà, một quả trứng, một con lợn và trầm hương để mời Yang về chứng giám.

Thời gian nông nhàn là lúc nữ thần Lúa nghỉ ngơi. Các chàng trai đi rừng săn, bẫy thú, khai thác lâm sản, trao đổi hàng hóa; những người già dệt vải, đan lát và đợi đến ngày đi làm cỏ lúa, chăm sóc rẫy lúa để chuẩn bị cho mùa tuốt lúa.

2.2. Lễ cúng trong thời gian tuốt lúa

Khi lúa trên rẫy bắt đầu chín, mỗi gia đình chọn ngày tốt và sắm sửa lễ vật cúng nữ thần Lúa để xin ngày được tuốt lúa, gọi là lễ Kervăng. Lễ vật chỉ cần một con gà, người chủ lễ vẫn là phụ nữ trong gia đình hoặc dòng họ. Khi cúng, vật lễ được đặt ngay tại chân đám rẫy mà gia chủ chuẩn bị tuốt. Bà chủ lúa khi làm chủ lễ tuốt lúa thường cầu khẩn rằng:

Kavăng tăng kăng top hop,

Jop trâ pop trăsik soi poai,

Loai roong toong jeah,

Măh klong măh apoh,

Măh trâmop măh a dêng.

Nghĩa là:

Cầu cho nặng hạt chắc bụng,

Cho không sao buộc lấy hết nắm lúa,

*Tuốt cho đừng cạn, đừng vơi,
Hạt bằng thúng, nắm bằng bồ.* [Kê Sừu, 2021: 138].

Trước khi tuốt lúa, người Tà Ôi phải thực hiện nghi lễ Karvăng (giữ hồn lúa). Người đứng ra làm lễ vẫn là người phụ nữ trong gia đình. Lễ vật cúng gồm một con gà hoặc con dúi. Họ chọc tiết con vật, lấy huyết bỏ vào một ống tre hoặc cái chén; một cái ống tre hoặc cái chén khác đựng một nắm lá khô. Bà chủ lễ đeo trên tay ba hạt cườm màu bạc tượng trưng cho nơi đặt linh hồn của nữ thần Lúa và cùng với một nhóm phụ nữ trong gia đình, dòng họ mang toàn bộ lễ vật lên rẫy lúa chín.

Đến rẫy, bà chủ lúa đặt bát có huyết vật tế giữa hai bụi lúa cái, rồi dùng hai tay buộc ghép hai bụi lúa đối diện nhau thành hình dấu X. Tiếp theo, bà đặt cái bát có đựng nắm lá khô bên cạnh bụi lúa đã buộc và tiếp tục gút thêm hai ngọn của hai bụi lúa lại với nhau thành hình cầu vòng. Hình bốn bụi lúa nằm ở bốn phương, được buộc thành từng cặp đối xứng, tượng trưng cho sự sum vầy, no đủ nhờ sự chở che, bao bọc của các vị thần linh, tiêu biểu là nữ thần Lúa. Bà chủ lúa đốt nắm lá khô trong bát cùng với trầm hương rồi đưa tay ngắt gié lúa và khấn:

*Cha múi parlo a-ooiq, kammburq,
Jiê abéh bǎi sǎi sǔt.*

Nghĩa là:

Cúng một con gà, con dúi, Để mong no đủ đầy nhà. [Kê Sừu, 2021: 138].

Sau đó, bà chủ lúa đưa gié lúa ấy cho từng người tham gia tuốt lúa, sau khi mọi người đã chạm được gié lúa, bà chủ lại tiếp tục khấn:

*Kaving tǎng kǎng top kop,
Joq trapoq trasik sǎi klooi,
Lalooai larroong toong jeah,
Mǎh kallong mah apoq,
Mǎh tramoq mah adêng.*

Nghĩa là:

Câu cho nặng hạt chắc bụng,

Cho không sao buộc lấy hết,

Tuốt cho đừng cạn đừng voi, Hạt to bằng cà rìa, năm bằng gùi.

[Kê Sừ, 2021: 138]

Để việc tuốt lúa được thuận lợi, luật tục Tà Ôi quy định, mỗi gia đình trong thời gian tuốt lúa phải làm dấu hiệu báo cho người lạ biết đang trong thời gian tuốt lúa không được đến bằng cách cắm cây tre hoặc thanh gỗ ở cổng nhà hoặc trên đường vào rẫy.

Khi tuốt lúa mọi người phải tuân theo sự điều khiển của bà chủ lúa. Bà chủ lúa là người tuốt bông lúa đầu tiên, sau đó mọi người tuốt lúa từ phía dưới rẫy lên. Nấm lúa được tuốt đầu tiên được bỏ vào cái gùi nhỏ của bà chủ lúa. Khi chiếc gùi này đầy lúa mới được đổ vào gùi lớn, cứ thế cho đến khi đầy gùi lớn thì bà chủ lúa mang gùi lúa đầu tiên đổ vào kho chứa lúa tại rẫy.

Sau khi tuốt xong và lúa đã nằm trong kho trên rẫy, dân làng thực hiện lễ Pa chooârvai để gọi hồn lúa về nhà mình. Lễ này được chuẩn bị rất công phu vì đây là giai đoạn phơi, chọn giống, bảo quản lúa giống cho mùa vụ sau và cất lúa vào trong nhà kho của mỗi gia đình. Mọi công đoạn đều có nữ thần Lúa theo dõi. Lễ vật gồm một con lợn, một con gà và được cúng hai lần.

Lần thứ nhất được tiến hành ở rẫy. Bà chủ lúa vừa ngắt những gié lúa, buộc ngọn vào nhau rồi khấn cầu:

Chô nnâh num,

Mãi chô bẻh bải sải sủt,

I deeng isâu itrân sâu trả lếp,

Ngãh a bil kãp a cheeq keeh,

Mãi chô I deeng,

Mãi chô ka bip bưr tooq kloog long.

Nghĩa là:

Từ đây thôi hãy về,

Thần về cho ấm no hạnh phúc,

*Nơi cửa nhà nôi niêu bếp núc,
 Khỏi phải bị chuột tha chim cắp,
 Thần về ở tại nhà,
 Thần về che miệng ống đậy miệng oa* [Kê Sứ, 2021: 141].

Những gié lúa đã buộc ngọn không tuốt hạt mà được mang về cất, dặt ở trên tra, trên mái bếp, treo trên mái nhà kho để thần Lúa gửi hồn vào đó. Lần này bà chủ lễ mời nữ thần Lúa về nhà mình. Người trong nhà phải kiêng cử, khi đưa lúa lên tra hoặc vào nhà kho xong không ai được đụng vào lúa trong ba ngày ba đêm để mong cho nữ thần Lúa được trú ngụ yên ổn ở đó.

Lần thứ hai được tổ chức tại nhà vào khoảng thời gian sau ba ngày ba đêm đã kiêng cử xong. Lễ vật dâng cúng tùy vào hoàn cảnh gia đình. Những hộ giàu, người uy tín trong cộng đồng thường cúng trâu, bò, gà, dê hoặc lợn cùng vài bát cơm gạo mới. Gia đình nghèo chỉ cần cúng gà, cơm gạo mới, rượu. Riêng vật ký thác được nữ thần Lúa rất ưa chuộng là hạt mã não và vải *dzèng Nnai Trâboq* với hoa văn có tên gọi *para mǝ pacam lân cha chim*, vòng tay bạc (*koong*), xiềng (vòng cổ bạc), hoa tai bạc (*tàng hil*), vòng đeo tay bạc (*ti tooi*), vòng đeo tay cuốn bằng dây đồng (*koong ca rǎh*), hạt mã não đeo cổ (*pa nwon*), lục lạc đeo chân bằng đồng (*reo*) thì tùy mỗi gia đình tự chọn và thông dụng nhất vẫn là hạt mã não và vải *dzèng* [Trần Nguyễn Khánh Phong, 2004: 170].

Lần này gia chủ đón một vị khách đầu tiên bất kể quen hay lạ, nam hay nữ, già hay trẻ và vị khách đó được thết đãi một bữa cơm mới ăn với thịt gà chấm muối ớt. Luật tục Tà Ôi quy định, “chỉ người khách đó được ăn mà thôi, người trong nhà phải đợi đến lễ Aza mới có quyền dùng đến hoặc có thể mang lúa ra ngoài đãi chác” [Trần Hoàng, Nguyễn Thị Sứ, 2003: 87].

Tuốt lúa là công việc cuối cùng của chu kỳ sản xuất nương rẫy. Đây là công việc hết sức quan trọng đối với người Tà Ôi bởi lúa vừa là thành quả lao động, vừa là quà tặng của nữ thần Lúa. Vì thế, để đảm bảo cho vụ mùa bội thu, trước khi tuốt, chủ làng họp các gia đình lại bàn bạc và đưa ra những quy định cấm kỵ, kiêng cử để tránh sự nổi

giận của nữ thần Lúa. Luật tục Tà Ôi quy định, nếu có người chết, người sinh đẻ thì người trong làng không được đi thu hoạch lúa mà phải ở nhà đợi 1-2 ngày mới đi tuốt lúa.

Trên đường đi, nếu nghe tiếng con mang kêu, con gà rừng gáy bất thường, thì đó là dấu hiệu của sự xui xẻo, người nghe tiếng nên quay về đợi đến ngày hôm sau mới đi tuốt lúa. Khi đang tuốt lúa, nếu có con mang chạy qua thì không tuốt nữa và trở về, đợi ngày hôm sau mới đi tiếp. Lúa đã tuốt xong để yên trong gùi, đậy kín lại bằng lá lúa và đặt ngay ngắn tại rẫy rồi đi về nhà. Trong thời gian thu hoạch, trong làng cấm người nhà ăn thịt gà rừng, thịt mang. Người tiếp xúc đầu tiên với lúa là bà chủ lúa được gọi là Kan Tro. Chỗ đất nào cây lúa có nhiều hạt to, chín đều nhất thì bà chủ lúa chọn nơi đó làm đất cúng cho đám rẫy. Trong khi cúng nữ thần Lúa, những người không thuộc thành viên của làng không được đi đến rẫy. Khi tuốt lúa không được nói to, nói những từ tục tĩu, phải tuốt lúa theo thứ tự từ ngoài vào trong rẫy, không được chọn những đám lúa chín đều hạt trĩu nặng để tuốt. Bà chủ lúa không được tắm rửa, chỉ được phép về nhà thay áo quần rồi đến tuốt lúa. Người Tà Ôi quan niệm nếu bà chủ nhà tắm thì nước sẽ cuốn những hạt lúa (hiện thân của Yàng Tro) rời xa dân làng.

2.3. Nghi lễ đưa lúa về nhà và đón tết Aza

Sau khi thu hoạch xong lúa ở rẫy, các thành viên nam trong gia đình, dòng họ chịu trách nhiệm dọn rẫy cho sạch sẽ, đốt cỏ, đốt rơm để lấy chất mùn cho mùa sau. Phụ nữ gùi lúa về nhà vì nữ thần Lúa sẽ theo về trú ngụ tại nhà nên việc vận chuyển lúa do người phụ nữ đảm nhiệm. Trong khi đó, bà chủ lúa được về trước để nghỉ ngơi, tắm rửa, chuẩn bị cho các nghi lễ cúng rước nữ thần Lúa về nhà thông qua lễ cúng ở rẫy, ở nhà và ở cộng đồng làng.

Lễ cúng ở rẫy nhằm tạ ơn nữ thần Lúa và xin cho công việc tria, tuốt lúa năm tới được thuận lợi, cầu cho mùa màng bội thu. Người chủ rẫy đan lò ô để kết lại làm thành đàn cúng hình vòm kết bằng bốn thân cây lò ô cắm ở rẫy, bên trên có mái che là một tấm vải *dzèng* to và rộng. Ở mỗi đàn có đặt những gié lúa nhỏ, có thể cột vào từng cọc lò ô, để nằm hoặc treo (tùy theo quy định của từng làng). Những gié lúa đặt ở chân rẫy (3-5 gié) phải nhiều bông, hạt to no tròn.

Lễ vật cúng rầy là thịt lợn, thịt dê hoặc thịt bò, một con gà trống đã luộc chín, rượu, xôi và đồ trang sức của phụ nữ. Tùy theo khả năng kinh tế, gia chủ có thể chọn vài đồ trang sức tượng trưng nhưng không thể thiếu mã não và vài *dzèng*. Khi lễ vật được bày trên các tầng của đàn cúng, chủ lễ là người phụ nữ đứng đầu trong gia đình tuốt lúa. Những gié lúa đã treo ở đàn cúng như báo với nữ thần Lúa là thời kỳ thu hoạch đã xong, mời thần về cư ngụ ở nhà kho của gia đình. Lễ cúng ở rầy diễn ra trong khoảng thời gian rất ngắn để gia chủ kịp về cúng ở nhà. Trong lúc đó, người thân ở nhà đã chuẩn bị mọi thứ lễ vật để vợ chủ nhà về cúng.

Lễ vật cúng tại nhà gồm một mâm cơm nếp, năm ống cơm lam, năm ống thịt nướng, năm xâu thịt khô, năm ống cá nướng, năm xâu cá khô, một bát cơm trên cắm một xâu cá nhỏ, một ít khoai và đậu phộng luộc, một cây mía để nguyên lá, một mâm bánh *aquát*, một bát xôi, một mâm cơm gạo mới, một con gà luộc, thịt heo, thịt dê, thịt bò, rượu, hương trầm.

Địa điểm cúng là tại nhà kho, ở đó phải có một chiếc thang bắc từ nhà kho xuống mặt đất. Lễ vật được đặt dưới chân chiếc thang đó. Hai bên thành và các bậc thang được cột nhiều gié lúa nặng hạt đã phơi khô. Người Tà Ôi quan niệm rằng phải cột các gié lúa ở thang để hồn nữ thần Lúa về theo các gié lúa đó mà lên kho, lên tra ăn ngủ trên đó, giữ kho lúa cho gia đình mình. Nếu không có những gié lúa kia thì nữ thần Lúa sẽ không về nhà kho hoặc không lên tra được. Nữ thần Lúa ở rừng, ở rầy lạnh sẽ không đem lại mùa màng bội thu cho những vụ mùa sau. [Trần Nguyễn Khánh Phong, 2011: 30]

Nơi làm lễ cúng được quây kín bằng những tấm *dzèng* lớn, mỗi gia đình treo các tấm *dzèng* khác nhau ở xung quanh và phía trên tùy theo điều kiện kinh tế. Nhà kho để lúa trong gia đình Tà Ôi có một vị trí hết sức quan trọng trong đời sống, là không gian thiêng, nơi trú ngụ của nữ thần Lúa. Đây là một gian nhà nhỏ đặt trên một khu đất đẹp và cao ráo, có cấu trúc đẹp và kích thước vừa, xung quanh bịt kín chỉ có một cửa dùng để đóng mở khi cất và lấy lương thực. Mái lợp chủ yếu bằng tranh hoặc lá mây, lá cọ. Kho được dựng bởi bốn cột, bên trên có sàn và vách ngăn, chủ yếu để đựng lúa. Phần phía dưới tùy khả năng trưng

dụng của gia chủ mà có chức năng riêng. Chẳng hạn, một số gia đình dùng phần dưới đề cột trâu, bò khi đem về. Đối với bốn cột của nhà kho, để ngăn không cho chuột lên ăn lúa, gia chủ bôi vào đó một số nhựa cây rừng có độ kết dính cao. Phía trên nóc có mái lợp để ngăn chim vào ăn lúa, ngoài ra treo thêm những chiếc tua rua để dọa chim.

Sau khi lễ cúng trong nhà đã xong, mỗi gia đình đem một số lễ vật có giá trị nhất đến nhà rông để cúng thần chung của làng. Luật tục Tà Ôi quy định gia đình nào có ít cúng ít, có nhiều cúng nhiều.

Lễ vật bắt buộc gồm có một con gà trống luộc, một ống rượu trắng, bánh *aquat* và các thứ lễ vật khác tùy tâm của mỗi gia đình. Sau đó, các mâm lễ được các chủ hộ sắp xếp theo thứ tự tại gian giữa của nhà rông. Tất cả các thành viên tập trung đầy đủ và ngồi sát nhau ở góc bên phải của nhà rông. Bên ngoài sân nhà rông, một phần lễ vật được bày giữa sân với mâm cúng giống như lễ cúng tại rẫy, nhưng có thêm một vài gié lúa nặng hạt.

Vợ của chủ làng là người chủ trì lễ cúng ngồi trước mâm lễ, sau đó là các chủ hộ và các chủ gia đình. Trong khi diễn ra lễ cúng Aza, khách của làng không được ở trong sân nhà rông mà phải ra ngoài chờ đến khi lễ cúng xong mới được vào nhà rông.

Nghi thức cúng được thực hiện có quy mô lớn hơn vì đại diện cho cả cộng đồng. Mỗi nhà phải có một người đại diện (là người vợ trong gia đình) đến cúng. Mục đích của lễ cúng ở cộng đồng làng, ngoài việc báo cáo với các vị thần về kết quả của một mùa rẫy đã qua, còn là dịp để người dân cầu cho mùa màng tốt tươi, mưa thuận gió hòa, nhà nhà, người người trong làng dồi dào sức khỏe. Làm như vậy, nữ thần Lúa và các vị thần khác sẽ nghe được những lời cầu xin của dân làng và nhất định những mùa vụ tới sẽ tốt tươi.

Trong lễ cúng, người vợ của chủ làng và chủ làng khẩn gọi tên các vị thần qua trình tự khẩn giao mâm, khẩn mời ăn, khẩn ơn nghĩa, khẩn cầu xin, cuối cùng là tiễn nữ thần Lúa về lại nơi trú ngụ. Và từ đây, người Tà Ôi bắt đầu vui chơi, nghỉ ngơi trong dịp tết Aza truyền thống của cộng đồng để lấy động lực cho một năm canh tác nương rẫy tiếp theo được tốt lành.

3. Hình tượng cây lúa trong nghệ thuật, thơ ca của người Tà Ôi

Qua việc thực hành nghi lễ thờ nữ thần Lúa nói trên, chúng ta thấy được vai trò của cây lúa trong đời sống vật chất và tinh thần của người Tà Ôi, cũng như thái độ trân trọng của họ đối với Yàng Tro và hạt lúa mà họ hai sương một nắng làm ra. Hình tượng cây lúa được thể hiện trên nhiều phương diện nghệ thuật tạo hình, văn học dân gian của người Tà Ôi đã nói lên điều đó.

Hoa văn trên vải *dzèng* của người Tà Ôi có biểu tượng hình cây lúa gọi là *tôm aro*. Đó là hình đám lúa có độ dài ngắn, cao thấp khác nhau, mang ý nghĩa tôn trọng cây lúa là nguồn lương thực chính của nông nghiệp nương rẫy.

Hoặc trong các công trình kiến trúc nhà cửa, đồ dùng, hình ảnh cây lúa mập mạp, chùm hạt nặng trĩu, chắc hạt được các nghệ nhân đục đẽo, chạm khắc như để thể hiện tín ngưỡng phồn thực của người Tà Ôi với việc đề cao vai trò của nữ thần Lúa.

Trong văn học dân gian, hệ thống truyện cổ có những câu chuyện kể về cây lúa, sự tích cây lúa được các già làng, chủ họ trao truyền qua nhiều thế hệ. Với người Tà Ôi, có một giống lúa đã trở thành nét văn hóa đặc trưng của cộng đồng, đó là giống lúa *radur*. Giống lúa này rất hiếm, để dành nấu riêng cho người con rể, là hạt ngọc trời ban cho người Tà Ôi. Câu chuyện dưới đây đã nói lên điều đó.

“Ngày xưa tại một bản nọ, có một chàng trai tên là Pút. Không ai biết cha mẹ của Pút là ai vì Pút được một bà già nhặt trong rừng đem về nuôi. Tuy sống với người mẹ nuôi nghèo khổ, nhưng Pút lớn nhanh như thổi và có một sức mạnh vô địch mà không một trai tráng nào trong bản sánh kịp.

Trong các buổi đi săn, những buổi đi phát nương làm rẫy, bao giờ Pút cũng là người giỏi nhất. Thấy Pút mạnh khỏe, các trai làng trong bản đem lòng ghen tị. Họ nói với mọi người Pút là con của ma quỷ nên sẽ đem lại tai họa cho dân bản. Mọi người phải tìm cách giết chết Pút thì cuộc sống mới được yên ổn.

Để giết Pút, trai tráng trong bản đã nghĩ ra nhiều kế hiểm độc. Nhưng Pút vốn là con của Trời nên các âm mưu của trai bản không

thể giết được chàng. Còn Pút, với tấm lòng vị tha, thương người, cuối cùng cũng làm cho mọi người yêu mến chàng.

Thế rồi, Pút lấy một người con gái có tên là Nang Tư làm vợ. Từ sau khi lấy vợ, Pút không chịu đi phát nương làm rẫy, đi săn thú để nuôi gia đình nữa mà cứ ngồi ở nhà. Mọi người ai ai cũng chê cười Pút nhưng chàng mặc kệ. Một hôm Pút bảo với vợ là mình sắp phải đi xa và đưa cho vợ quả trứng đá, dặn vợ chôn dưới chân nhà mình. Khi nào vợ và dân bản nhớ tới Pút muốn gọi Pút thì ra bờ suối mà gọi. Khi Pút đi rồi, vợ Pút nghe lời đem chôn quả trứng đá.

Chẳng bao lâu, từ chỗ chôn trứng đá đó mọc lên một cây giống như cây bầu. Cây lớn nhanh như thổi và các nhánh cây bò đi khắp các triền sông, triền suối. Nhưng ngạc nhiên thay, cây này chỉ có một trái. Đến ngày dân bản lên nương thu hoạch lúa, trái của cây đó cũng chín. Khi vợ chàng Pút xẻ trái cây này ra thì trong đó chảy ra vô vàn là lúa. Dân bản đổ xô nhau tới xúc mà vẫn không hết, lúa từ trong trái cây đó cứ tuôn ra mãi. Đặc biệt hơn, khi đem thứ lúa đó giã thành gạo rồi nấu thành cơm thì ra một thứ cơm vừa dẻo, vừa bùi lại có hương thơm ngát, ăn hoài không chán.

Nhớ ơn Pút, mọi người trong bản kéo nhau đến nhà chàng để tạ ơn nhưng không biết chàng đi đâu. Vợ chàng nhớ lại lời dặn bèn dẫn mọi người ra bờ suối gọi tìm chồng, nhưng gọi hoài chẳng thấy bóng dáng Pút đâu.

Thế rồi, vợ chàng Pút nghĩ ra một cách, đó là đem gạo ra bờ suối nấu cơm. Đến khi cơm chín tỏa hương thơm lừng, vợ Pút thấy chàng hiện ra trên dòng suối và cho biết: Chàng vốn là con của Trời, được Trời phái xuống trần gian để giúp đỡ mọi người. Nay thời hạn ở trần gian đã hết, Pút phải trở về trời.

Sau này nếu dân bản gặp chuyện bất trắc hoặc khi nào nhớ chàng thì hãy đem lúa radur nấu thành cơm để cúng và gọi thì chàng sẽ trở về giúp đỡ mọi người. Từ đó, lúa radur trở thành một thứ rất thiêng liêng đối với người Tà Ôi. Họ chỉ nấu cơm radur trong những ngày lễ hội, chỉ đãi cơm nấu bằng lúa radur cho những người khách mà họ thật quý mến và cho con rể khi về thăm bố mẹ vợ” [Trần Nguyễn Khánh Phong, 2015: 529 - 532].

Trong ca dao, dân ca Tà Ôi, hình ảnh cây lúa, tên gọi các giống lúa Tà Ôi cũng được nhắc đến nhằm thể hiện tình cảm, cuộc sống cộng đồng, sự tôn trọng và bảo vệ nguồn lương thực [Trần Nguyễn Khánh Phong, 2013: 43 - 68].

- *Gieo mầm gạo để được sinh ra hạt gạo,
Gieo mầm sống sẽ được sống lại.*
- *Tay nàng thoăn thoắt.
Tuốt lấy lúa vàng.
Lưng chàng dòn sức.
Chuyển về đầy kho.*
- *Ơi! Chúng ta có cái bụng thương nhau
Thương nhiều hơn đá dưới dòng Đăckrông
Thương dài hơn cột nhà Konpranha
Nhớ nhau như nhớ cái rẫy mùa rạ trổ bông.*
- *Anh cao tuổi, anh thấp tuổi, có anh nhỏ tuổi hơn
Chúng ta đều là anh em
Chúng ta đều là con của núi rừng
Chúng ta như người trong một nhà
Bản làng ta giàu có
Hãy vui nhiều hơn
Ăn mừng gạo thơm, cơm mới
Ăn mừng anh em ta.*

Kết luận

Ngày nay, diện tích đất rẫy ngày càng bị thu hẹp, việc trồng rừng và ruộng nước đã dần dần thay đổi tập quán canh tác truyền thống của người Tà Ôi, dẫn đến việc thờ các vị thần cũng có nhiều biến đổi. Trong xã hội hiện đại, lớp trẻ xa rời truyền thống, việc đóng vai bà chủ lúa cũng trở nên khó khăn. Thế nhưng những lễ nghi thờ cúng nữ thần Lúa vẫn còn được duy trì và phát huy thông qua việc hằng năm cộng đồng Tà Ôi vẫn tổ chức lễ tết Aza. Các nghi thức thờ nữ thần

Lúa được thế hệ già làng, trưởng bản trao truyền lại cho thế hệ trẻ trên tinh thần hòa nhập văn hóa hiện đại nhưng không hòa tan văn hóa truyền thống của cộng đồng.

Tục thờ nữ thần Lúa của người Tà Ôi mang dấu ấn vạn vật hữu linh, trong các lễ cúng luôn có lời cầu xin cho rẫy được mùa, mọi người trong cộng đồng sống chan hòa. Theo chu kỳ, họ lại tổ chức cúng tế để được gửi gắm những ước nguyện của mình đến với các vị thần, nhất là nữ thần Lúa./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Huy Đáp (1999), *Một số vấn đề về cây lúa*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
2. Trần Văn Đạt (2005), *Sản xuất lúa gạo thế giới - Hiện trạng và khuynh hướng phát triển trong thế kỉ XXI*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
3. Trần Hoàng, Nguyễn Thị Sửu (2003), *Góp phần tìm hiểu Văn hóa dân gian dân tộc Tà Ôi, A Lưới, Thừa Thiên Huế*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (2017), “Tin ngưỡng thờ nữ thần qua lễ hội Sa Yang Va của người Chơ ro ở Đồng Nai”, *Nguồn sáng dân gian*, số 2.
5. Jean Chevalier, Alain Gheerbrant (2002), *Từ điển Biểu tượng văn hóa thế giới*, Nxb. Đà Nẵng, Trường viết Văn Nguyễn Du, Hà Nội.
6. Nguyễn Quốc Lộc (Chủ biên) (1984), *Các dân tộc ít người ở Bình Trị Thiên*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
7. Trần Nguyễn Khánh Phong (2004), “Bước đầu khảo sát phức hệ hoa văn trang trí trên trang phục của người Tà Ôi”, *Nghiên cứu và Phát triển*, số 4-5(47-48).
8. Trần Nguyễn Khánh Phong (2011), “Lễ hội dân gian các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”, *Văn hóa Huế*, số 16.
9. Trần Nguyễn Khánh Phong (2015), *Truyện cổ dân tộc Tà Ôi ở Thừa Thiên Huế*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Trần Nguyễn Khánh Phong (2013), *Ca dao, câu đố, đồng dao, tục ngữ và trò chơi dân gian dân tộc Tà Ôi*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
11. Hoàng Sơn (Chủ biên) (2007), *Người Tà Ôi ở Thừa Thiên Huế*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
12. Kê Sửu (2021), *Nông lịch và các nghi lễ liên quan đến nghề nông của người Tà Ôi*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

Abstract**WORSHIPING THE GODDESS OF RICE OF THE TÀ ÔI
PEOPLE IN THUA THIEN HUE, VIETNAM TODAY****Tran Nguyen Khanh Phong***Thua Thien Hue Association of Historical Sciences*

In the spiritual system of the Tà Ôi people, the goddess of rice plays an important role in personal, family, and community life. The Tà Ôi believe that with her sacredness, the goddess of rice can give the villagers prosperity with a bountiful harvest, or punish them with hunger and disease. Therefore, the Tà Ôi people always have specific regulations in the practice of worshiping the goddess of rice through rites, starting from sowing seeds of rice to the harvest, bringing the rice home, and celebrating the Aza festival to end the crop, opening a new crop. At present, they still keep the traditional religion of worshiping the goddess of rice, preserving, inheriting, and promoting the value of this worship.

Keywords: Tà Ôi; Goddess of Rice; Religious beliefs; agricultural rituals.